

Bản án số: 130/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Tân;
2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thoại Yến Nhi – Thư ký viên.

Đại diện VKSND khu vực 6 – Đồng Nai: không tham dự.

Ngày 27/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2026/TLST- HNGĐ ngày 01/6/2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2026/QĐST – HNGĐ ngày 22/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp B (nay là ấp X), xã X, thành phố Đ.
- Bị đơn: Ông Lê Hùng C, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp B (nay là ấp X), xã X, thành phố Đ.
(Bà B, ông C đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2026 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 14/11/2014 bà và ông C tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, thành phố Đ).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có cùng quan điểm sống. Ông C đi làm nhưng không đưa tiền phụ bà lo cho gia đình, nhiều lần ông bỏ nhà đi qua đêm nên vợ chồng thường hay cãi nhau bà B có góp ý thì ông đã đánh bà. Vợ chồng đã ly thân được 03 tháng nay, khoảng tháng 5/2026 bà bắt gặp ông C ngoại tình với người

khác nên bà đã dẫn 02 con ra ngoài sinh sống. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm không thể hàn gắn, bà **B** nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án được ly hôn với ông **C**.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Lê Hùng T**, sinh ngày 01/12/2015 và cháu **Lê Huỳnh Thiên A**, sinh ngày 27/3/2020; Khi ly hôn bà **B** có nguyện vọng nuôi cháu **T** và cháu **A**; Không yêu cầu ông **C** cấp dưỡng con chung.

Tài sản chung, nợ chung theo bà **B** là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là ông **Lê Hùng C** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà **Huỳnh Thị B** có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và con chung với ông **Lê Hùng C**, cư trú tại: **Ấp B (nay là ấp X), xã X, thành phố Đ**. Như vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà **Huỳnh Thị B** là nguyên đơn, ông **Lê Hùng C** là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà **B** có đơn xét xử vắng mặt, ông **C** được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt căn cứ điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bà **B**, ông **C** là phù hợp.

[4] Xét lời trình bày của các đương sự nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Huỳnh Thị B** và ông **Lê Hùng C** tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/11/2014 tại **UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, thành phố Đ)**. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà **B** có nguyện vọng xin ly hôn với ông **Lê Hùng C** nhưng ông không hợp tác, không có lời khai. Theo bà **B** thì nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng là do tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống. Ông **C** đi làm nhưng không phụ tiền để bà lo cho gia đình, vợ chồng thường hay cãi vã do nhiều lần ông bỏ nhà đi qua đêm, bà **B** có góp ý thì ông đã đánh bà. Vợ chồng đã ly thân được 03 tháng nay, khoảng giữa tháng 5/2026 bà bắt gặp ông **C** ngoại tình với người khác nên bà dẫn 02 con ra ngoài sinh sống. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai đều tổng đạt văn bản tố tụng cho ông **Lê Hùng C** theo luật định, ông **C** nhận được nên biết rõ việc bà **B** làm đơn ly hôn ông nhưng ông không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ ông **C** cũng không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu

thuần vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, cần thiết cho bà Huỳnh Thị B được ly hôn với ông Lê Hùng C.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị B có nguyện vọng nuôi 02 con chung là cháu Lê Hùng T, sinh ngày 01/12/2015 và cháu Lê Huỳnh Thiên Â, sinh ngày 27/3/2020; Cháu Â còn nhỏ và cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao 02 cháu cho bà B nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà B không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con nên tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: theo bà B là không có và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà B nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên lai thu tiền số 0012565 ngày 28/5/2026 thành án phí. Bà B đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị B được ly hôn với ông Lê Hùng C.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hùng T, sinh ngày 01/12/2015 và cháu Lê Huỳnh Thiên Â, sinh ngày 27/3/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Khi cần thiết, bà B và ông C được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: theo bà B là không có và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà B nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên lai thu tiền số 0012565 ngày 28/5/2026 thành án phí. Bà B đã nộp đủ án phí.

Báo cho bà B, ông C biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV6 – Đồng Nai;
- Phòng THA DS thành phố Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Phú;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng